



NHIỆM VỤ THIẾT KẾ ĐỒ ÁN KIẾN TRÚC DÂN DỤNG 2

ĐỀ TÀI: THIẾT KẾ CLB SINH VIÊN TRƯỜNG ĐHXD

1 MỤC TIÊU CỦA ĐỒ ÁN:

- Nắm bắt được các bước thực hiện một đồ án kiến trúc, từ việc đọc hiểu nhiệm vụ, nghiên cứu phân tích khu đất, triển khai tìm ý, cụ thể hóa phương án đến trình bày, bảo vệ phương án kiến trúc.
- Biết cách tìm tài liệu có liên quan và vận dụng vào đồ án.
- Thực hành phân tích và lập sơ đồ dây chuyền công năng của công trình kiến trúc đơn giản có các luồng giao thông và công năng khác nhau.
- Làm quen với thiết kế kiến trúc cho người khuyết tật.
- Phát triển khả năng chuyển hóa từ ý tưởng kiến trúc sang bản vẽ kỹ thuật với kích thước và tỉ lệ cụ thể.
- Rèn luyện khả năng vẽ tay và kết hợp nhiều bản vẽ.
- Thể hiện bản vẽ theo đúng các yêu cầu của bản vẽ kiến trúc về kỹ thuật, mỹ thuật.

2 CHỨC NĂNG CỦA CÔNG TRÌNH

Công trình hướng tới việc tạo lập một không gian linh hoạt, tương tác cao cho hoạt động của các CLB sinh viên trường Đại học Xây dựng Hà Nội, nơi các chức năng chính thức và phi chính thức cùng tồn tại, nhằm thúc đẩy giao lưu, sáng tạo, học thuật và văn hóa. Công trình đóng vai trò như một hub, linh hoạt và giàu tính tương tác của sinh viên các khoa.

3 Địa điểm xây dựng.

Công trình nằm tại khu vực hiện nay là Trung tâm hỗ trợ sinh viên, nằm giữa nhà học H2 và nhà Thí Nghiệm của trường Đại học Xây dựng Hà Nội. Phía bắc khu đất là sân và lối xuống hầm để xe H3, phía Tây của khu đất giáp nhà học H2, phía đông của khu đất cách nhà thí nghiệm 4m, phía Nam của khu đất giáp hàng rào trường ĐHXD.

Studio nghệ thuật	15-20	1	
Phòng chơi game	10-15	1	Có thể kết hợp với canteen
Canteen tự chọn (gồm quầy phục vụ 10-15m ² và chỗ ngồi)	45-50	1	Café, ăn nhẹ
Phục vụ canteen	15	1	Phải có lối tiếp cận riêng.
Không gian sân vườn mở			Có thể kết hợp với khu canteen

4.1 Yêu cầu thiết kế

- Công trình có số tầng cao tối đa 3 tầng 1 tum.
- Mật độ xây dựng tối đa 80%
- Khoảng cách từ công trình đến hàng rào phía Nam tối thiểu 2m.
- Chiều cao thông thủy: ≥ 3.6 m cho các không gian chính.
- Các không gian công cộng có thể mở hoặc bán mở, sử dụng tường lửng, hạn chế tường bao kín. Các phòng CLB khép kín.
- Chú trọng vi khí hậu sử dụng thông gió chéo và chiếu sáng tự nhiên, sử dụng che chắn nắng bằng khối kiến trúc, mái hiên, mái đua.
- Giao thông mạch lạc, rõ ràng, có 1 thang máy. Chú ý mối liên hệ với nhà học H2 và nhà Thí Nghiệm.
- Kết hợp các không gian cây xanh, đưa vườn vào các tầng hoặc trên mái.
- Tầng 1 cần chú trọng tính linh hoạt cao giữa trạng thái đỗ xe và hoạt động. Phân tách rõ ràng giữa luồng xe và luồng người ở tầng 1 cũng tránh xung đột luồng xe xuống hầm.
- Không gian có tính định hướng cao, tạo môi trường học tập, trao đổi năng động. Ngôn ngữ kiến trúc hiện đại, năng động phù hợp với tinh thần sinh viên trường Đại học Xây Dựng Hà Nội.
- Thiết kế phải đảm bảo tính hoà nhập cho người khuyết tật.

5 YÊU CẦU THỂ HIỆN

5.1. Bài Phân tích thông qua vào tuần 2:

Yêu cầu :

- + Các tài liệu quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, dữ liệu thiết kế liên quan đến công trình như các kích thước và trang thiết bị quan trọng của công trình.. (in vào khổ A4)
- + Hình vẽ/ in có phân tích trên hình 02 công trình tham khảo đồ án hoặc công trình thực tế có quy mô, chức năng tương tự. (in vào khổ A4)

+ Sinh viên phân tích nhiệm vụ thiết kế và khu đất, lập sơ đồ dây chuyền công năng theo chiều ngang và chiều đứng. Phân tích Hiện trạng khu đất thiết kế (Hình vẽ Vị trí, hiện trạng khu đất, giao thông tiếp cận, tầm nhìn, khí hậu, kiến trúc và cảnh quan xung quanh...) và đưa ra các nhận xét đánh giá để đề xuất giải pháp, ý tưởng kiến trúc, phân khu chức năng. Đưa ra 2 phương án phân khu chức năng. Yêu cầu phương án đề xuất phải có mối liên hệ chặt chẽ của việc phân tích hiện trạng và nhiệm vụ khu đất.

+ Phần phân tích nhiệm vụ và khu đất và 2 phương án phân khu chức năng thể hiện trên khổ giấy A1. Thể hiện bút kim, có thể đệm màu.

Điểm đánh giá chiếm cho buổi 2 là: 12.5%

5.2. Bài chấm giữa kỳ

Tên bản vẽ	Tỉ lệ	Hình thức thể hiện	Các Lưu ý
Hình thức thể hiện	Tối đa 2 tờ A1		Bút kim và màu
Các hình vẽ, sơ đồ phân tích hiện trạng và ý tưởng kiến trúc.	Tuỳ chọn theo bố cục bài.	Bút kim và màu.	
Tổng mặt bằng công trình	1/200 - 1/100	Bút kim và màu.	TMB thể hiện sự bố trí các hạng mục công trình, cảnh quan và giao thông tiếp cận cũng như giao thông nội bộ... phải thể hiện bóng đổ chiều cao của các công trình.
Mặt bằng chi tiết các tầng	1/100	Bút kim và có thể đệm màu.	Thể hiện đúng độ dày các loại nét (Nét cắt, thấy, trục, khuất...), trục định vị, ghi kích thước, cốt nền.
01 Mặt cắt	1/100	Bút kim	Thể hiện đúng độ dày các loại nét (Nét cắt, thấy, trục, khuất...), trục định vị, ghi kích thước, cốt cao độ.
01 Mặt đứng	1/100	Bút kim và màu	Trên MĐ phải có bóng đổ của các chi tiết kiến trúc.

Phối cảnh góc tầm nhìn con người	Tuỳ chọn	Bút kim và màu	
Mô hình (tối đa 1 điểm)- Không bắt buộc.	Tuỳ chọn	Xốp, thạch cao, bìa giấy...	Mô hình đơn giản dạng khối

5.3. Bài chấm cuối kỳ

Tên bản vẽ	Tỉ lệ	Hình thức thể hiện	Các Lưu ý
Toàn bộ đồ án thể hiện trên khổ giấy A1	Tối đa 2 tờ A1		Bút kim và màu
Các hình vẽ, sơ đồ phân tích hiện trạng và ý tưởng kiến trúc.	Tuỳ chọn theo bố cục bài.	Bút kim và màu.	
Tổng mặt bằng công trình	1/200 - 1/100	Bút kim và màu.	TMB thể hiện sự bố trí các hạng mục công trình, cảnh quan và giao thông tiếp cận cũng như giao thông nội bộ... phải thể hiện bóng đổ chiều cao của các công trình.
Mặt bằng chi tiết các tầng	1/100	Bút kim và có thể đậm màu.	Thể hiện đúng độ dày các loại nét (Nét cắt, thấy, trục, khuất...), trục định vị, ghi kích thước, cốt nền.
02 Mặt cắt (Mặt cắt ngang và mặt cắt dọc)	1/100	Bút kim	Thể hiện đúng độ dày các loại nét (Nét cắt, thấy, trục, khuất...), trục định vị, ghi kích thước, cốt cao độ. Gọi tên MC theo tên vết cắt trên MB.
02 Mặt đứng (Mặt đứng chính nhìn thấy sảnh vào và mặt bên)	1/100	Bút kim và màu	Trên MĐ phải có bóng đổ của các chi tiết kiến trúc. Gọi tên MĐ theo trục định vị.
Phối cảnh góc tầm nhìn con người và Phối cảnh tổng thể.	Tuỳ chọn	Bút kim và màu	

Mô hình (tối đa 1 điểm)- Không bắt buộc.	Tuỳ chọn	Xốp, thạch cao, bìa giấy...	Mô hình trình bày
---	----------	-----------------------------------	-------------------

- Các bản vẽ phải được trình bày đúng theo tiêu chuẩn kỹ thuật kiến trúc.
- Toàn bộ khối lượng các bản vẽ (giữa kỳ và cuối kỳ) được sắp xếp trên **02 tờ A1** theo ý đồ trình bày hoàn chỉnh.
- Sinh viên được phép bổ sung các bản vẽ khác để làm rõ ý đồ kiến trúc của mình (phối cảnh góc, tổng thể, nội thất, mặt cắt hoặc chi tiết), nhưng không được vượt quá 02 tờ A1.
- Đồ án phải được thể hiện hoàn toàn bằng tay. **Không sử dụng máy tính trong toàn bộ quá trình học đồ án.** Đồ án vẽ trên nền bản vẽ máy (in mờ) sẽ nhận điểm 0.
- Mô hình tìm ý tốt sử dụng trong bài chấm giữa kỳ được cộng tối đa 1 điểm.
- Mô hình trình bày tốt trong bài cuối kỳ được cộng tối đa 1 điểm.

6 KẾ HOẠCH LÀM ĐỒ ÁN

6.1 Thời gian thực hiện.

Bắt đầu từ Tuần 1 (10/8/2026) và Kết thúc tuần 7 (28/9/2026).

Nộp đồ án vào 14h00, chiều thứ Sáu của tuần thể hiện, ngày 02/10/2026 tại VP NCM P509.A1.

6.2 Tiến độ chi tiết thực hiện đồ án.

Tuần	Nhiệm vụ của sinh viên
1	Ra đề và hướng dẫn thực hiện đồ án. Hướng dẫn phân tích khu đất và nhiệm vụ thiết kế. Hướng dẫn phân tích công trình tham khảo. Đi thực địa.
2	+ Sinh viên phân tích nhiệm vụ thiết kế và khu đất, lập sơ đồ công năng theo chiều ngang và chiều đứng. + Các tài liệu tham khảo (tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật): Các kích thước và trang thiết bị quan trọng của công trình. Các quy định, Tiêu chuẩn liên quan. Phân tích bằng sơ đồ 2 công trình có quy mô chức năng tương tự. + Đề xuất 02 phương án phân khu chức năng. Yêu cầu phương án đề xuất phải có mối liên hệ chặt chẽ của việc phân tích hiện trạng và nhiệm vụ khu đất. Phân tích các phương án về khối tích và dây chuyền công năng trên khu đất (Ưu nhược điểm)

	<i>Thể hiện trên tối đa 2 tờ A1. Điểm đánh giá chiếm 12.5%</i>
3	Dựa trên những phân tích về nhiệm vụ thiết kế và khu đất từ buổi trước, mỗi sinh viên phát triển 01 phương án chọn. <i>Yêu cầu bản vẽ lên giấy tối thiểu khổ A2, sinh viên phải mang giấy can để sửa bài.</i>
4	Tiếp tục triển khai phương án chọn. <i>Yêu cầu bản vẽ lên giấy tối thiểu khổ A2, sinh viên phải mang giấy can để sửa bài. Buổi 3 và 4: Điểm đánh giá chiếm 12.5%</i>
5	Chấm bài giữa kỳ : Nộp bài tại VP bộ môn. <i>Khối lượng thể hiện xem mục Yêu cầu thể hiện. Điểm đánh giá chiếm 25%</i>
6	Sinh viên chỉnh sửa, phát triển phương án theo nhận xét từ buổi chấm giữa kỳ. Hoàn thiện các mặt kỹ thuật (cấu tạo, kết cấu) và bố cục bản vẽ. Dựng chì và lên bố cục (layout) được toàn bộ khối lượng đồ án lên khổ giấy A1 theo đúng tỷ lệ để duyệt trước khi thể hiện chính thức. <i>Yêu cầu bản vẽ lên giấy khổ A1, chỉ cần vẽ bút chì.</i>
7	Thể hiện bài cuối kỳ và Nộp bài theo lịch đã ghi Điểm đánh giá chiếm 50% . Nộp đồ án vào 14h00, chiều thứ Sáu của tuần thể hiện, ngày 02/10/2026 tại VP NCM P509.A1.

7 Ghi chú

- Trong trường hợp lịch học có thay đổi, nhóm chuyên môn Lý thuyết và lịch sử sẽ có thông báo cụ thể trên website ltlskt-dhxd.com và gửi email xác nhận đến sinh viên
- Sinh viên sẽ được đánh giá tiến độ thực hiện chi tiết theo mỗi buổi học làm cơ sở đánh giá điểm thường xuyên.
- Điểm thường xuyên 1 (25%) được tính bằng trung bình của tuần 2 và tuần 3.
- Điểm thường xuyên 2 (25%) được tính bằng điểm thể hiện giữa kỳ ở tuần 5.
- Điểm cuối kỳ (50%) được tính bằng điểm bài thể hiện cuối kỳ.
- Sinh viên vắng mặt hoặc không bảo đảm **khối lượng 20% số buổi học (tương đương 2 buổi)** thì phải dừng làm đồ án.



PHIẾU THÔNG QUA ĐỒ ÁN

Sinh viên phải mang theo phiếu mỗi buổi làm việc, xin chữ ký đầy đủ của GVHD, nộp kèm với đồ án môn học. Tờ phiếu thông qua phải đính kèm với đồ án, không nộp phiếu lẻ.

Tuần	Khối lượng	Đạt	Không đạt	Chữ ký GVHD
1	Ra đề và hướng dẫn thực hiện đồ án - phân nhóm làm việc – trao đổi với GVHD.			
2	Phân tích nhiệm vụ và khu đất. Tài liệu tham khảo.			
3	Triển khai thiết kế dựa trên kết quả tuần trước			
4	Triển khai thiết kế dựa trên kết quả tuần trước			
5				
6	Chấm giữa kỳ gồm khối lượng cơ bản trên 2 tờ giấy A1, khuyến khích làm mô hình nghiên cứu			
7	Triển khai thiết kế dựa trên kết quả tuần trước			
8	Hoàn thiện phương án			

Giáo viên hướng dẫn :

Họ tên sinh viên :

Lớp :

Chú ý:

- Điểm thường xuyên 1 được tính trên số buổi làm việc đạt yêu cầu.
- Điểm thường xuyên 2 được tính bằng điểm thể hiện giữa kỳ.
- Sinh viên **vắng mặt 20% số buổi học thì không** được chấm đồ án.